

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 359/2024/HS-ST

Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch;

- Ông Lê Văn Khanh

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 397/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 509/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Lâm Đạt N, sinh ngày: 14/5/1986, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Số B đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm N1, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Châu N2, sinh năm 1942; Vợ: Nguyễn Thị Kim N3, sinh năm 1987; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/6/2024. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 31/5/2024, Lâm Đạt N thuê một người đàn ông lái xe ôm (không rõ lai lịch) ở xã T, huyện B chở đến đường L, phường A, Quận H gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy về sử dụng, người này nói ra lề đường cặp bờ kè sông, chỗ 02 cây cột điện đối diện nhà số C đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đứng chờ. Khoảng 15 phút sau người đàn ông đi bộ ra đưa 03 gói ma túy với giá 800.000 đồng cho N. Sau khi mua xong N thuê lái xe ôm chở về nhà.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 01/6/2024, N thuê xe chở đến khách sạn L, địa chỉ C đường G, phường B, quận B để thuê phòng sử dụng ma túy.

Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận B phối hợp với Công an phường B, quận B tiến hành kiểm tra Phòng 309, khách sạn L, phát hiện thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để trên mặt bàn cạnh giường ngủ; 01 gói nylon chứa 02 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu được nên tổ tuần tra tiến hành đưa N cùng vật chứng về Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Lâm Đạt N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 6669/KLGD-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3981g (không phẩy ba chín tám một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3470g (không phẩy ba bốn bảy không gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng:

- 01 gói niêm phong (gói 1) bên trong chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lâm Đạt N, Hoàng Tuấn A (Điều tra viên), Phạm Thị Thu H (người chứng kiến) Trần Đình H1 (giám định viên) và hình dấu công an phường B, quận B.

- 01 gói niêm phong (gói 2) bên trong chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lâm Đạt N (bị cáo), Hoàng Tuấn A (Điều tra viên), Phạm Thị Thu H (người chứng kiến), Trần Đình H1 (giám định viên) và hình dấu công an phường B, quận B.

- 01 túi vải màu đen.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 có số IMEI 354491512738959, N dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Hiện các đồ vật tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 5237/LNK-ĐCSKT ngày 24/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ.

Cáo trạng số 363/CT-VKS ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Đạt N ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lâm Đạt N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của bị cáo N, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị tuyên bố bị cáo Lâm Đạt N phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo N với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng là tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ, 01 túi vải màu đen; trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23. Về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp: không đề nghị xem xét.

Bị cáo N không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi và các quyết định tố tụng: về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 01/6/2024, Lâm Đạt N có hành tàng trữ 0,7451 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm sử dụng cho bản thân tại phòng 309, khách sạn L, địa chỉ C đường G, phường B, quận B Thành phố Hồ Chí Minh, thì bị phát hiện bắt giữ, đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại

phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 6669/KLGD-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2024 của Phòng K, Công an thành phố H, kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3981g (không phẩy ba chín tám một gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,3470g (không phẩy ba bốn bảy không gam), loại Methamphetamine.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,7451 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine thuộc trường hợp “*Heroin, C, Methamphetamine, A1, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bất chấp pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác do đó cần xử lý với mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong (gói 1) bên trong chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lâm Đạt N, Phạm Thị Thu H (người chứng kiến), Hoàng Tuấn A (điều tra viên), Trần Đình H1 (giám định viên) và hình dấu Công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 gói niêm phong (gói 2) bên trong chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký

ghi tên Lâm Đạt N, Phạm Thị Thu H (người chứng kiến), Hoàng Tuấn A (điều tra viên), Trần Đình H1 (giám định viên) và hình dấu Công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 (sim 1: 0522482257, sim 2: 0903008749). Bị cáo N dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo N.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N, hiện không biết rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an quận B tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: bị cáo Lâm Đạt N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lâm Đạt N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong (gói 1) bên trong chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lâm Đạt N, Phạm Thị Thu H (người chứng kiến), Hoàng Tuấn A (điều tra viên), Trần Đình H1 (giám định viên) và hình dấu Công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 gói niêm phong (gói 2) bên trong chứa ma túy sau giám định. Bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lâm Đạt N, Phạm Thị Thu H (người chứng kiến), Hoàng Tuấn A (điều tra viên), Trần Đình H1 (giám định viên) và hình dấu Công an phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; 01 túi vải màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Lâm Đạt N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 (sim 1: 0522482257, sim 2: 0903008749).

(Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho số NK25/85TV ngày 10/12/2024).

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Lâm Đạt N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- CQCSĐT Công an Q. Bình Tân;
- CQ THAHS Công an Q. Bình Tân;
- Phòng PV06- Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Q. Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Phước